

BAN CHỈ ĐẠO TỔNG ĐIỀU TRA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP
VÀ THỦY SẢN TRUNG ƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22 /TB-BCĐTW

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2016



THÔNG BÁO
Nghiệp vụ số 1

Sau khi hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát các lớp tập huấn nghiệp vụ và công tác chuẩn bị Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 (sau đây viết tắt là TĐT) của cấp tỉnh, cấp huyện ở các địa phương, Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương thông báo tới các Ban Chỉ đạo TĐT cấp tỉnh một số nội dung sau:

I. Tình hình thực hiện công tác chuẩn bị Tổng điều tra

- Tiến độ thực hiện công tác chuẩn bị cho Tổng điều tra tại địa phương (lập bảng kê các đơn vị điều tra, tuyển chọn điều tra viên, tổ trưởng; tập huấn nghiệp vụ, mua sắm vật tư, văn phòng phẩm, tuyên truyền,...) đã đảm bảo đúng quy trình và thời gian theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương. Các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai đã được các địa phương kịp thời báo cáo về Ban Chỉ đạo Trung ương để thống nhất xử lý.

- Ban Chỉ đạo cấp tỉnh đã hướng dẫn định mức chi tiêu trong Tổng điều tra cho cấp dưới, tổ trưởng và điều tra viên. Tuy nhiên một số tỉnh chưa thực hiện tốt công tác này, đến nay vẫn còn trường hợp cộng tác viên ở cấp xã đề nghị Ban Chỉ đạo Trung ương thông báo về quyền lợi của tổ trưởng và điều tra viên khi tham gia TĐT.

- Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp tỉnh ở nhiều địa phương đã xây dựng quy chế hoạt động, phân công trách nhiệm trong Ban Chỉ đạo và Tổ thường trực, đồng thời chủ động phối hợp với các cơ quan Đảng, chính quyền và các đơn vị có liên quan cùng cấp để chỉ đạo triển khai thực hiện. Nhiều UBND tỉnh, thành phố đã ban hành chỉ thị chỉ đạo thực hiện Tổng điều tra; đã xây dựng kế hoạch thực hiện tổng điều tra cấp tỉnh, huyện. Ở cấp huyện, các cuộc họp đã lồng ghép, phổ biến các yêu cầu của cuộc Tổng điều tra cho các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của huyện, xã để phối hợp triển khai thực hiện cuộc TĐT.

- Một số Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chưa thường xuyên cập nhật và thông báo những điểm lưu ý về nghiệp vụ cho điều tra viên và tổ trưởng. Đề nghị Ban Chỉ đạo cấp tỉnh thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện công tác này, đặc biệt đối với những tỉnh tổ chức các lớp tập huấn cấp huyện trước 10/6/2016.

II. Một số vấn đề nghiệp vụ

Ban Chỉ đạo TĐT Trung ương hướng dẫn bổ sung một số trường hợp cần lưu ý để thống nhất áp dụng trên phạm vi cả nước như sau:

1. Xác định đơn vị điều tra ở khu vực thành thị

Đơn vị điều tra ở khu vực thành thị là hộ có tham gia hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản được quy định theo tiêu chí trong Quy trình lập bảng kê các đơn vị điều tra trong TĐT (*ban hành kèm theo Công văn số 76/BCĐTW-TTT ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản Trung ương*).

Lưu ý, sau khi tiếp nhận địa bàn, bảng kê khu vực thành thị, trước khi thực hiện công tác thu thập thông tin, điều tra viên cần rà soát để loại trừ khỏi danh sách điều tra những hộ không tổ chức hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy sản (không có diện tích đất, phương tiện như tàu/thuyền,... để sản xuất). Nghĩa là, không tiến hành điều tra thu thập thông tin đối với những hộ chỉ đi làm thuê (nhận tiền công, tiền lương) cho các tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân có hoạt động thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy sản. Chỉ tiến hành điều tra những hộ trực tiếp tổ chức sản xuất hoặc trực tiếp cung ứng dịch vụ thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy sản.

2. Xác định hộ nghèo

Tổ trưởng căn cứ vào danh sách hộ nghèo của xã/phường/thị trấn, theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 (theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg) để xác định hộ nghèo. Trường hợp hộ nghèo trong danh sách của xã khác với hộ theo quy định trong TĐT (ví dụ: hộ có bố mẹ già là hộ nghèo, nay sống cùng con cháu và hộ của con cháu không thuộc diện hộ nghèo), chủ hộ nghèo thuộc nhân khẩu thực tế thường trú của hộ nào thì xác định hộ đó là hộ nghèo thay thế.

Lưu ý: tổng số hộ nghèo tổng hợp từ phiếu số 01/TĐTNN-HO phải bằng tổng số hộ nghèo trong danh sách hộ nghèo của cấp xã.

3. Xác định số lượng máy móc, thiết bị

Phần này ghi số lượng các loại máy móc, thiết bị chủ yếu của hộ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, chỉ ghi những máy móc còn sử dụng được (kể cả máy đang sửa chữa lớn hoặc máy đang cho thuê, cho mượn) thuộc quyền sở hữu của hộ. Nếu nhiều hộ sử dụng chung một loại máy thì quy ước ghi cho hộ có đầu tư nhiều nhất.

Một số quy ước về cách ghi số lượng máy móc, thiết bị chủ yếu như sau:

(1) Trường hợp máy móc có gắn liền động cơ và không thể tháo rời động cơ để phục vụ mục đích SXKD khác

Trường hợp này ghi tổng số máy móc vào các dòng tương ứng.

Không thu thập thông tin về động cơ (điện; xăng dầu, diezen) đã được gắn cố định với máy móc, thiết bị.

(2) Trường hợp máy công tác có gắn với động cơ và có thể tháo rời động cơ để phục vụ mục đích SXKD khác

Trường hợp này ghi tổng số máy công tác vào các dòng máy móc tương ứng, đồng thời ghi số lượng động cơ vào dòng động cơ điện hoặc động cơ xăng, dầu diezen. Bởi vì, khi sử dụng, máy công tác sẽ phải được gắn với động cơ để hoạt động. Mặt khác, động cơ tháo rời này còn có thể được dùng cho nhiều mục đích SXKD khác. Trong trường hợp 01 động cơ được dùng chung cho nhiều máy công tác, ghi vào các dòng máy móc tương ứng và ghi 01 động cơ.

(3) Trường hợp thiết bị công tác được nhà sản xuất (nhà máy, xí nghiệp) sản xuất theo từng mục đích sử dụng riêng lẻ (dàn cày, lưỡi cày; dàn bừa/dàn xới; rạch hàng, bạt gốc;.....) không gắn với động cơ cố định. Khi hộ mua về sử dụng mới gắn động cơ vào để phục vụ mục đích SXKD

Trường hợp này ghi số lượng thiết bị công tác tương ứng, đồng thời ghi số động cơ sử dụng cho hoạt động sản xuất. Không ghi những thiết bị công tác này vào mục máy móc khác.

4. Xác định ngành đối với hoạt động khai thác chim yến trong đất liền (xây nhà gọi chim yến)

Đối với hoạt động này, quy ước thuộc ngành hoạt động khai thác hải sản khác.

5. Diện tích rừng do doanh nghiệp, lâm trường giao cho các hộ chăm sóc, bảo vệ

Trường hợp này thống nhất ghi vào mục đất lâm nghiệp cho hộ được giao khoán chăm sóc, bảo vệ.

6. Một số nội dung khác cần lưu ý

- Đối với những địa bàn điều tra mẫu, những hộ được chọn điều tra phiếu hộ mẫu (phiếu số 04/TĐTNN-HM) sẽ không tiến hành điều tra phiếu hộ toàn bộ (phiếu số 01/TĐTNN-HO).

Lưu ý, đánh mã hộ số của phiếu số 04 căn cứ vào thông tin tại cột 01 “STT trong bảng kê hộ điều tra toàn bộ” trong Bảng kê hộ điều tra mẫu (mẫu số 03-BK/TĐTNN-HM) để ghi vào ô hộ số của phiếu số 04/TĐTNN-HM. Nội dung này đã được trao đổi cụ thể trên trang website điều hành TĐT mục hỏi –đáp.

- Những hộ khai thác biển có thúng tròn lớn, sử dụng máy công suất từ 5 - 10 cv để làm phương tiện đánh bắt hải sản ven bờ, khi cần thiết có thể tháo rời máy để trở về một cái thúng bình thường không có động cơ: Trường hợp này là thúng, không được tính là tàu, thuyền, xuồng có động cơ và không ghi vào câu số 26, phiếu số 01/TĐTNN-HO.

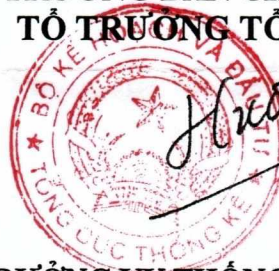
- Đối với diện tích dải cây lâm nghiệp: chiều rộng dải cây lâm nghiệp đạt tối thiểu 20m và có từ 03 hàng cây trở lên (diện tích dưới 0,5ha) thì ghi vào dòng diện tích đất lâm nghiệp.

- Trong những ngày đầu điều tra, Ban Chỉ đạo các cấp cần tập trung giám sát khâu thu thập thông tin của điều tra viên, đặc biệt các thông tin dễ nhầm, sai sót như: xác định nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ, lao động, diện tích đất canh tác, diện tích đất gieo trồng,... để kịp thời uốn nắn và rút kinh nghiệm chung và thông báo để các điều tra viên khác tại địa phương được biết và điều chỉnh kịp thời, đảm bảo chất lượng thông tin thu thập ghi phiếu điều tra đạt kết quả tốt nhất.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng - Trưởng ban (để bc);
- Các thành viên BCDTW;
- Lãnh đạo Tổng cục;
- Ban Chỉ đạo TĐT 63 tỉnh, thành phố trực thuộc TW (Các Cục Thống kê);
- Lưu: VT, NLTS.

**TL. TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
TỔ TRƯỞNG TỔ THƯỜNG TRỰC**



**VỤ TRƯỞNG VỤ THỐNG KÊ NÔNG, LÂM NGHIỆP
VÀ THỦY SẢN - TỔNG CỤC THỐNG KÊ**

Nguyễn Thị Hương